



MARKET INSIGHTS

REPORTS

04.12.2024

NHÓM CHỨNG KHOÁN CÓ NHIỀU MÃ
THIẾT LẬP ĐÁY MỚI



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index vẫn gặp khó tại ngưỡng kháng cự động MA(200)

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

2025 sẽ là chu kỳ của thị trường mới nổi ?

Dự báo số lượng cổ phiếu mua/bán của các quỹ ETF ngoại

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	455
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	109
Số cổ phiếu giảm giá	281
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	70
Số cổ phiếu giảm giá	92
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	114
Số cổ phiếu giảm giá	140
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	99

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	28,703.14	46,212.08	(17,508.94)
% KL toàn thị trường	4.99%	8.04%	
Giá trị	1,036,593	1,688,880	(652,287)
% GT toàn thị trường	7.44%	12.12%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,465.80	2,517.96	(1,052.16)
% KL toàn thị trường	4.99%	8.04%	
Giá trị	38,195	65,340	(27,145)
% GT toàn thị trường	4.11%	7.02%	

UPCOM

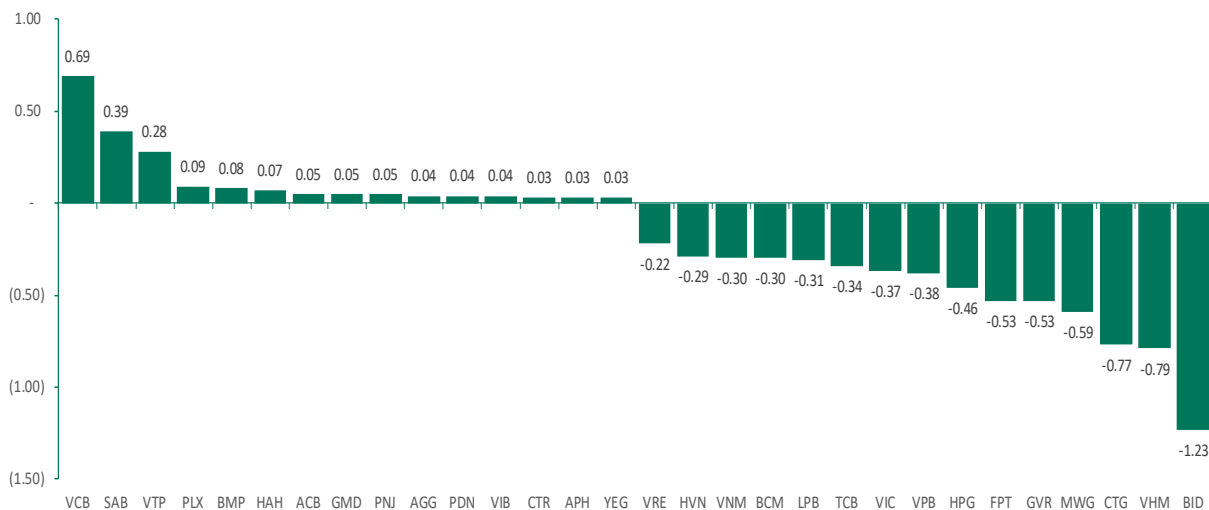
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	817.71	868.80	(51.09)
% KL toàn thị trường	2.34%	2.49%	
Giá trị	88,322	100,807	(12,485)
% GT toàn thị trường	10.64%	12.14%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,204,400	93,500	500 (0.54%)	15.10	2.75	6,194	522,580
2	BID	2,399,100	45,150	-900 (-1.95%)	10.75	1.86	4,201	257,375
3	FPT	5,609,100	143,500	-1,500 (-1.03%)	25.39	5.93	5,652	211,098
4	CTG	4,137,800	35,300	-600 (-1.67%)	8.55	1.34	4,128	189,561
5	HPG	12,508,500	26,700	-300 (-1.11%)	13.17	1.53	2,028	170,780
6	TCB	8,179,300	23,450	-200 (-0.85%)	4.46	1.14	5,254	165,206
7	VHM	5,167,400	40,100	-800 (-1.96%)	8.55	0.81	4,691	164,707
8	GAS	308,300	68,600	-100 (-0.15%)	14.20	2.69	4,831	160,707
9	VIC	2,491,600	40,000	-400 (-0.99%)	16.05	0.93	2,492	152,946
10	VPB	8,458,600	19,000	-200 (-1.04%)	11.32	1.06	1,679	150,745

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.59%	+43.90%	1,600
Tài chính	-0.70%	+17.77%	104
> Tổ chức tín dụng	-0.61%	+19.80%	29
> Dịch vụ tài chính	-1.54%	+0.13%	62
> Bảo hiểm	-0.42%	+28.59%	13
Công nghiệp	-0.11%	+92.89%	388
> Vận tải	-0.08%	+132.55%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.11%	+20.02%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.52%	+141.64%	44
Bất động sản	-1.00%	-3.46%	142
Tiêu dùng thiết yếu	-0.42%	+43.21%	162
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.43%	+43.51%	155
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.14%	+29.49%	6
Nguyên vật liệu	-0.74%	+16.71%	259
Tiện ích	+0.17%	+4.41%	148
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.58%	+27.20%	264
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.61%	+32.05%	126
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.54%	+22.82%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.13%	-8.64%	33
> Xe và linh kiện	-1.20%	-12.35%	12
Viễn thông	-0.93%	+311.45%	49
> Viễn thông	-1.06%	+386.43%	22
> Truyền thông giải trí	+2.17%	-29.54%	27
Công nghệ thông tin	-1.13%	+70.77%	14
> Phần mềm	-1.13%	+71.13%	7
> Phần cứng	-0.04%	+11.22%	5
> Bán dẫn	0%	+1.59%	2
Năng lượng	+0.46%	+22.53%	21
Chăm sóc sức khỏe	-0.63%	+31.98%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.60%	+34.89%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-1.10%	-4.42%	5

Nhóm chứng khoán có nhiều mã thiết lập đáy mới

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 9.42 điểm (- 0.75%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Truyền thông giải trí, năng lượng, tiện ích, dịch vụ tiêu dùng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, BSR, DNH, BWE, NT2, PPC, GEG, TDM, TTA, DSP ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 13-14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) PPC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Mô hình đáy vòng đang hình thành – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một Break out 11.6 sẽ xác nhận xu hướng giảm giá trung hạn kết thúc – NĐT nên quan sát;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Vận tải biển là nhóm ngành giao dịch tốt trong ngày hôm nay với các tên nổi bật như HAH, VOS, PHP, GMD...Các điểm cần lưu ý ở các cổ phiếu này như sau:

(i) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 54 – 60;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 47 – 48;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(ii) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 19 – 23;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá hiện tại là vùng giá 13-15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(3) Dịch vụ tài chính, bất động sản, nguyên vật liệu ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như SSI, VND, VCI, HCM, VIX, BSI, FTS, CTS, VHM, BCM, VIX, KDH, VRE, SSH, NVL, NLG, PDR, TCH, DXG, DIG, HSG, NKG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi từng chia sẻ rủi ro về khoản đầu tư Trái phiếu Trung Nam của VND do vậy NĐT vẫn nên thận trọng với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn vận động theo mô hình giá xuống trung hạn: Break Down kênh tăng giá trung hạn, giá tăng trở lại kiểm tra kênh tăng giá vừa phá vỡ và tiếp tục đi xuống. Về cơ bản đây là mẫu hình tiêu cực và NĐT đứng ngoài quan sát quá trình tạo đáy nếu có;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) VHM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Từ cuối tháng 10 tới nay, VHM hình thành sóng giảm giá theo cấu trúc – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) DXG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 16.3 – Tương ứng với MA(50);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động hình thành phân kỳ dương giữa RSI(14) và giá với mô hình 2 đáy;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 17 -18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 711 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HAH, MSN, ACV, TCB, KBC, VPB, SIP, DPM, VPI, SSI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, FPT, VRE, VNM, MCH, NLG, VCB, CMG, HSG, HDB...Nhà đầu tư nước ngoài lại tiếp tục quay lại chu kỳ bán ròng khá mạnh lúc này và điều này khiến nhóm vốn hóa lớn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh giảm khiến chỉ số có xu hướng giảm.

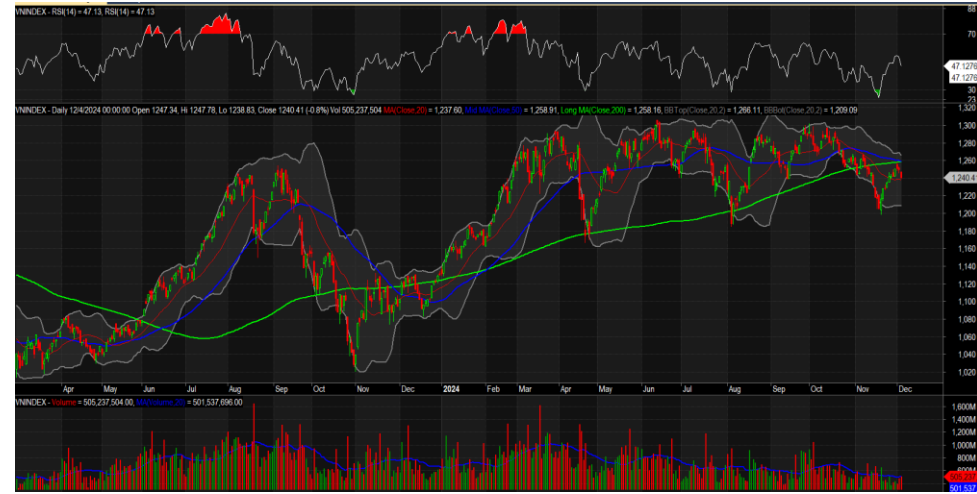
(ii) VN-Index đang có những nỗ lực hồi phục trong ngắn hạn theo mô hình chữ V và đã chạm mốc kháng cự động MA(200). Xét một cách tổng thể chừng nào chúng ta không có FTD hoặc không có Break out vượt kháng cự động MA(200) thì hiện tại mô hình kỹ thuật không thể coi là tích cực bởi đây là mô hình Pull Back thường thấy (Chúng tôi hay gọi là mô hình “Nụ hôn thần chết”). Ngoài ra, như đã chia sẻ, chúng tôi nhận thấy VN-Index có thể vận động theo mô hình đáy vòng và khu vực 1,200 – 1,250 điểm sẽ mất vài tuần chứ không thể tính theo đơn vị ngày.

(iii) Các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang có mức tăng lớn hơn như ACG, APH, L14, HTN, KSV, YEG, nhóm họ Viettel như VTP, CTR hay nhóm vận tải biển như HAH... Về cơ bản vẫn là kiểu giao dịch phổ biến của thị trường trong thời gian qua. Nhóm chịu áp lực bán mạnh hôm nay nằm ở nhóm ngành chứng khoán, bất động sản và thép... Đặc biệt với nhóm ngành chứng khoán có nhiều mã thiết lập đáy mới (Đây là nhóm ngành chúng tôi vẫn liên tục chia sẻ rằng đang ở giai đoạn định giá qua cao nên rất khó tăng giá trong khi đó nguy cơ giảm giá nhiều hơn).

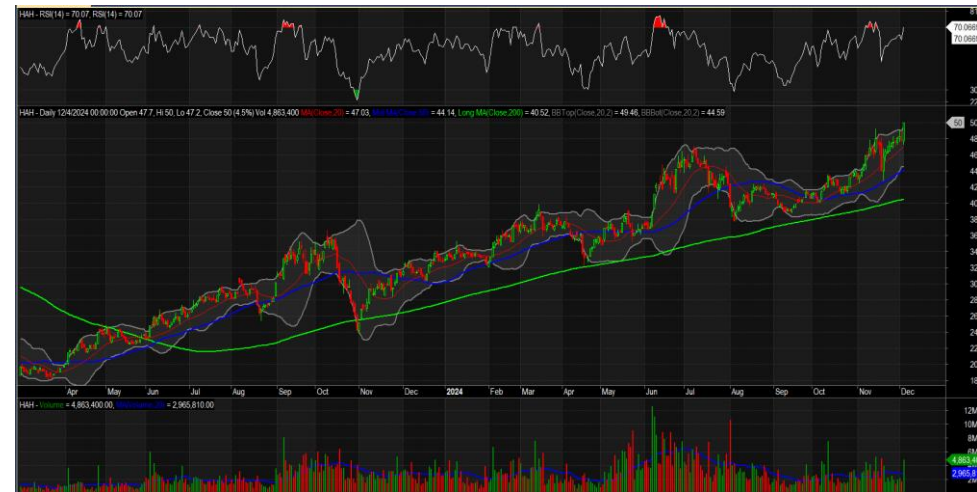
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, HDB, PLX, BVH... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 65.55% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HAH



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	479.44	480.26	478.62	NO	481.88	485.96	488.4	492.48	475.36	472.92	468.84	466.4
HNXINDEX	224.93	225.08	224.77	YES	225.68	226.74	227.49	228.55	223.87	223.12	222.06	221.31
UPINDEX	92.34	92.29	92.39	YES	92.67	92.89	93.22	93.44	92.12	91.79	91.57	91.24
VN30	1299.57	1300.45	1298.69	YES	1303.3	1308.79	1312.52	1318.01	1294.08	1290.35	1284.86	1281.13
VNINDEX	1242.34	1243.3	1241.38	YES	1245.85	1251.29	1254.8	1260.24	1236.9	1233.39	1227.95	1224.44
VNXALL	2051.79	2051.79	2051.79	YES	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79	2051.79
VN30FIM	1306.17	1307.75	1304.58	NO	1309.73	1316.47	1320.03	1326.77	1299.43	1295.87	1289.13	1285.57
VN30FIQ	1311.4	1312.3	1310.5	YES	1313.5	1317.4	1319.5	1323.4	1307.5	1305.4	1301.5	1299.4
VN30F2M	1311.57	1312	1311.13	YES	1315.13	1319.57	1323.13	1327.57	1307.13	1303.57	1299.13	1295.57
VN30F2Q	1311.77	1312.6	1310.93	YES	1314.43	1318.77	1321.43	1325.77	1307.43	1304.77	1300.43	1297.77
BCM	65.57	65.75	65.38	NO	65.93	66.67	67.03	67.77	64.83	64.47	63.73	63.37
BID	45.48	45.65	45.32	NO	45.82	46.48	46.82	47.48	44.82	44.48	43.82	43.48
ACB	24.98	24.95	25.02	NO	25.12	25.18	25.32	25.38	24.92	24.78	24.72	24.58
BVH	51.97	51.95	51.98	YES	53.03	54.07	55.13	56.17	50.93	49.87	48.83	47.77
CTG	35.43	35.5	35.37	NO	35.57	35.83	35.97	36.23	35.17	35.03	34.77	34.63
GAS	68.77	68.85	68.68	NO	69.03	69.47	69.73	70.17	68.33	68.07	67.63	67.37
GVR	30.57	30.67	30.46	NO	30.78	31.22	31.43	31.87	30.13	29.92	29.48	29.27
FPT	144.2	144.55	143.85	NO	145.6	147.7	149.1	151.2	142.1	140.7	138.6	137.2
HDB	25.95	25.97	25.92	YES	26.1	26.3	26.45	26.65	25.75	25.6	25.4	25.25
HPG	26.73	26.75	26.72	YES	26.82	26.93	27.02	27.13	26.62	26.53	26.42	26.33
MBB	23.88	23.9	23.87	YES	23.97	24.08	24.17	24.28	23.77	23.68	23.57	23.48
MSN	72	71.95	72.05	YES	72.6	73.1	73.7	74.2	71.5	70.9	70.4	69.8
MWG	58.63	58.9	58.37	NO	59.27	60.43	61.07	62.23	57.47	56.83	55.67	55.03
PLX	40.42	40.47	40.36	NO	40.78	41.27	41.63	42.12	39.93	39.57	39.08	38.72
POW	12.4	12.45	12.35	NO	12.55	12.8	12.95	13.2	12.15	12	11.75	11.6
SAB	57.13	57	57.27	NO	58.27	59.13	60.27	61.13	56.27	55.13	54.27	53.13
SSB	16.88	16.85	16.92	NO	17.02	17.08	17.22	17.28	16.82	16.68	16.62	16.48
SHB	10.23	10.25	10.22	NO	10.27	10.33	10.37	10.43	10.17	10.13	10.07	10.03
SSI	24.12	24.15	24.08	NO	24.23	24.42	24.53	24.72	23.93	23.82	23.63	23.52
TCB	23.48	23.5	23.47	YES	23.57	23.68	23.77	23.88	23.37	23.28	23.17	23.08
STB	32.38	32.38	32.39	YES	32.62	32.83	33.07	33.28	32.17	31.93	31.72	31.48
TPB	15.88	15.92	15.84	NO	15.97	16.13	16.22	16.38	15.72	15.63	15.47	15.38
VCB	93.3	93.2	93.4	NO	94.1	94.7	95.5	96.1	92.7	91.9	91.3	90.5
VHM	40.35	40.47	40.22	NO	40.6	41.1	41.35	41.85	39.85	39.6	39.1	38.85
VIB	18.87	18.88	18.86	YES	18.98	19.12	19.23	19.37	18.73	18.62	18.48	18.37
VIC	40.07	40.1	40.03	YES	40.33	40.67	40.93	41.27	39.73	39.47	39.13	38.87
VJC	101.1	100.95	101.25	NO	101.8	102.2	102.9	103.3	100.7	100	99.6	98.9
VPB	19.03	19.05	19.02	YES	19.12	19.23	19.32	19.43	18.92	18.83	18.72	18.63
VRE	17.4	17.45	17.35	NO	17.6	17.9	18.1	18.4	17.1	16.9	16.6	16.4
VNM	63.5	63.6	63.4	NO	63.7	64.1	64.3	64.7	63.1	62.9	62.5	62.3

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	20,477,800	4,777,870	429	-3.64
EVF	9,092,700	4,343,900	209	-3.32
YEG	6,218,600	2,385,220	261	6.69
NKG	4,989,600	1,886,420	264.5	-2.6
HAH	4,863,400	2,134,590	228	4.49
AAA	4,840,900	1,075,920	450	2.22
HDC	3,870,000	1,642,120	235.67	1.58
NLG	2,126,000	1,003,830	212	-1.99
AGG	1,821,600	166,280	1,096	6.71
OIL	1,728,900	820,420	210.73	2.54
IDC	1,668,500	731,830	228	-1.82
VC2	1,604,400	562,080	285	10
APH	1,450,600	375,650	386	6.86
DL1	1,386,300	652,960	212	5.66
SAB	1,381,400	408,780	337.93	2.14
TTF	1,346,700	553,020	244	-1.32
CTS	1,247,300	568,150	220	-2.3
SIP	1,216,400	476,310	255	0.36
VTO	1,054,300	486,830	217	0
API	1,005,800	437,900	229.69	0
DCL	835,200	274,870	304	3.58
LIG	814,700	248,780	327	0
HTN	797,100	193,770	411	6.9
VHG	728,400	178,960	407	0
AGR	658,900	305,690	215.55	-1.47
NAG	628,000	233,020	270	0
NTP	578,700	252,810	229	2.11
VHE	548,500	65,160	842	6.9
HII	444,100	60,340	736	0.89
VPH	396,700	142,580	278	1.4
BMP	347,600	151,580	229	3.08
L14	309,900	79,920	388	9.81
CSC	295,400	53,110	556	1.74
CLX	251,500	51,670	487	1.27
IPA	232,600	61,620	377	-3.23
PSW	228,400	34,050	671	5
AVG	228,100	96,130	237	-3.36
VTV	210,700	33,920	621	8.7
NHH	206,100	63,330	325	2.29
TAL	196,600	34,250	574	3.24

- Lưu ý: VND, EVF...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Dec	REE	Mua	≤ 68.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
3-Dec	IMP	Mua	≤ 50	10% -20%	Cổ phiếu thoát kênh giảm giá trung hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.260 VND/USD, tăng mạnh 20 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.405 VND/USD, tăng 11 đồng so với phiên 02/12. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.610 VND/USD và 25.720 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm nhẹ 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 4,20%; 1W 4,50%; 2W 4,65 và 1M 4,90%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 4,61%; 1W 4,66%; 2W 4,70%, 1M 4,76%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,88%; 5Y 1,98%; 7Y 2,32%; 10Y 2,78%; 15Y 2,98%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 10.000 tỷ đồng trúng thầu. Có 20.000 tỷ đồng đáo hạn trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.300 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 3,95%; 3.500 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 4,0%. Có 600 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 14.200 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở phiên hôm qua. Có 33.999,94 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 25.480 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

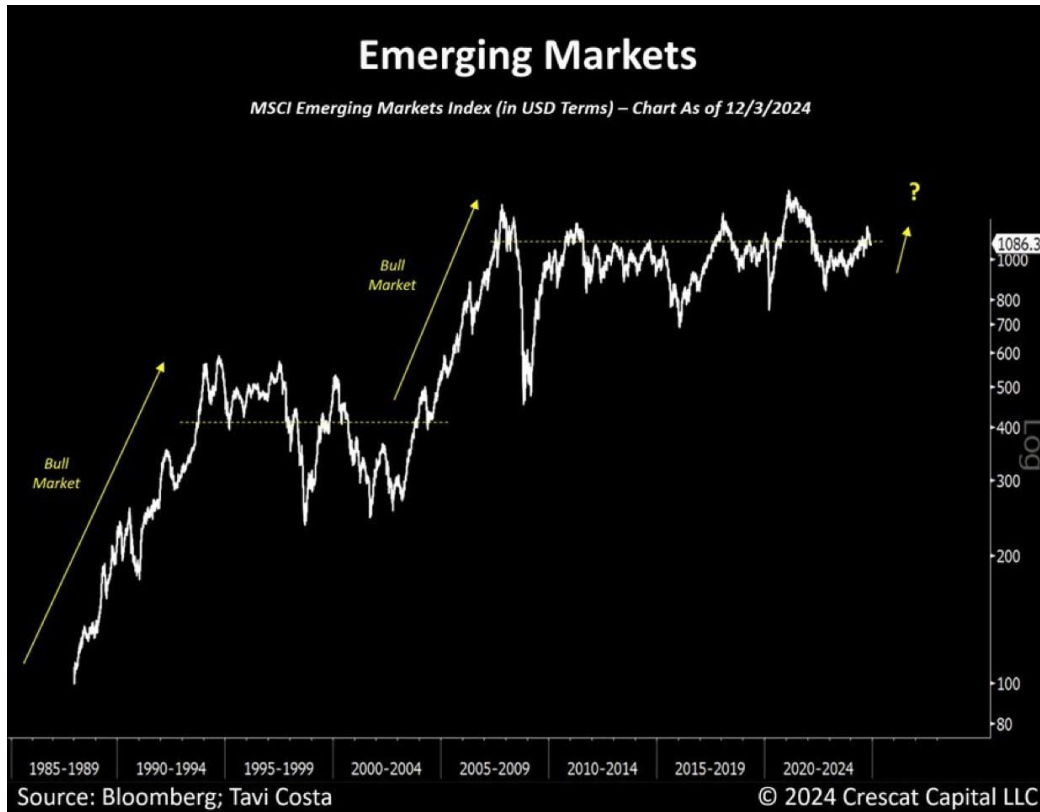
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

2025 sẽ là chu kỳ của thị trường mới nổi ?

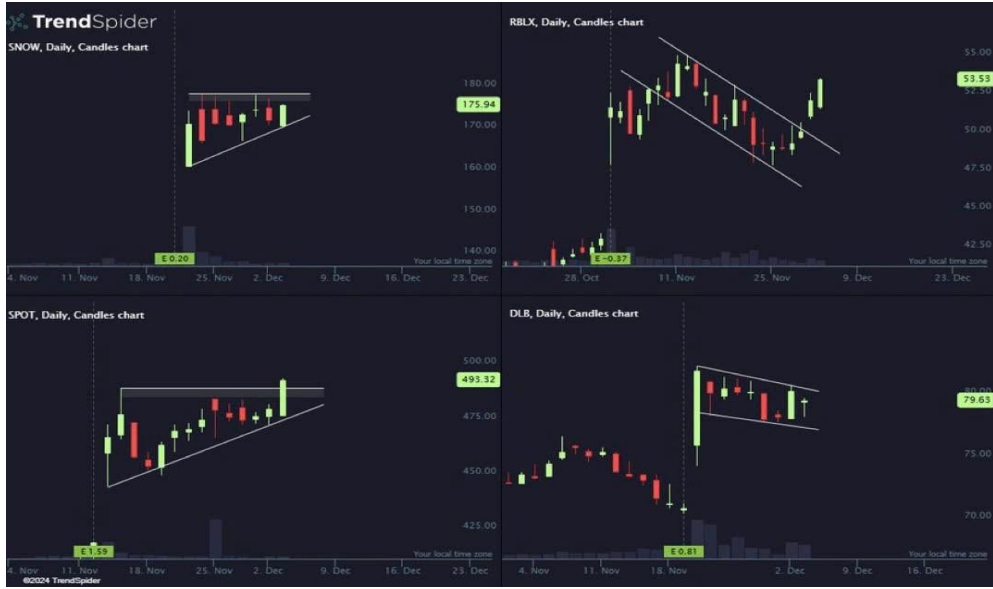


Dự báo số lượng cổ phiếu mua/bán của các quỹ ETF ngoại

Dự báo số lượng cổ phiếu mua/bán của các quỹ ETF ngoại Q4/2024									
FTSE Vietnam Index			MarketVector Vietnam Local Index (MVVNL)			Tổng hợp			
Mã	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	KLGD	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	KLGD	Tổng KLGĐ	Số phiên GD dự kiến	Ghi chú
NAB	-	-	-	0.00%	0.79%	5,536,540	5,536,540	3.08	Có thể được thêm vào MVVNL
VIC	2.77%	4.19%	910,043	2.09%	3.85%	1,898,624	2,808,667	2.81	
KDH	2.42%	2.53%	209,924	0.88%	2.33%	4,814,260	5,024,184	2.35	
SHB	1.88%	4.40%	16,058,663	2.26%	4.05%	19,164,469	35,223,133	2.01	
EIB	1.72%	4.02%	8,167,493	2.07%	3.70%	9,747,928	17,915,422	1.91	
IDC	-	-	-	1.02%	1.50%	966,065	966,065	0.84	
VTP	0.00%	0.88%	439,145	0.00%	0.81%	679,754	1,118,899	0.79	Có thể được thêm vào FTSE VN và MVVNL
HSG	0.95%	1.38%	1,460,425	0.91%	1.27%	2,075,213	3,535,638	0.66	
KBC	1.74%	2.34%	1,426,167	1.33%	2.15%	3,291,248	4,717,414	0.61	
VIX	1.12%	1.91%	5,176,515	1.42%	1.76%	3,787,434	8,963,949	0.49	
SHS	-	-	-	0.95%	1.22%	2,227,806	2,227,806	0.31	
VNM	7.77%	7.41%	-366,025	6.23%	6.82%	1,024,221	658,196	0.30	
DXG	1.05%	1.47%	1,585,133	0.95%	1.35%	2,531,347	4,116,480	0.23	
GEX	1.33%	1.66%	1,158,828	1.49%	1.53%	216,827	1,375,655	0.19	
DGC	3.39%	3.43%	20,874	2.87%	3.15%	289,270	310,144	0.18	
DIG	1.01%	1.36%	1,133,071	1.24%	1.25%	70,711	1,203,782	0.17	
VCB	8.85%	7.87%	-684,504	6.50%	7.25%	881,137	196,633	0.12	
PVS	-	-	-	0.99%	1.04%	167,618	167,618	0.08	
HPG	13.95%	12.92%	-2,531,599	7.04%	8.00%	3,942,752	1,411,153	0.07	
MSN	7.84%	6.50%	-1,200,372	5.01%	5.99%	1,480,894	280,522	0.05	
KDC	-	-	-	0.93%	0.94%	30,372	30,372	0.02	
HDG	-	-	-	0.75%	0.73%	-74,118	-74,118	-0.02	
CEO	-	-	-	0.75%	0.73%	-181,001	-181,001	-0.06	
FRT	1.98%	1.84%	-53,922	-	-	-	-53,922	-0.10	
VHM	8.88%	8.05%	-1,332,642	7.80%	7.41%	-1,040,591	-2,373,233	-0.14	
EVF	0.20%	0.00%	-1,246,584	-	-	-	-1,246,584	-0.27	Có thể bị loại khỏi FTSE VN
VCG	0.73%	0.79%	194,253	0.90%	0.72%	-1,138,142	-943,889	-0.30	
CTR	-	-	-	1.03%	0.60%	-395,643	-395,643	-0.32	
VCI	2.14%	2.28%	290,190	2.79%	2.10%	-2,292,382	-2,002,192	-0.33	
NVL	1.74%	1.91%	986,184	2.14%	1.75%	-3,855,762	-2,869,578	-0.34	
DCM	-	-	-	1.04%	0.62%	-1,273,062	-1,273,062	-0.40	
PVD	1.07%	0.90%	-470,594	1.02%	0.83%	-895,558	-1,366,152	-0.41	
HAG	-	-	-	1.32%	0.96%	-3,346,603	-3,346,603	-0.45	
DPM	1.13%	0.85%	-507,667	1.05%	0.79%	-809,660	-1,317,327	-0.48	
VPI	-	-	-	1.47%	1.06%	-768,536	-768,536	-0.49	
TCH	0.88%	0.79%	-410,493	1.07%	0.72%	-2,417,290	-2,827,784	-0.57	
VRE	2.68%	2.23%	-1,605,069	2.53%	2.06%	-2,936,368	-4,591,437	-0.76	
PDR	1.54%	1.14%	-1,228,105	1.77%	1.05%	-3,732,049	-4,960,153	-0.77	
SSI	6.26%	4.63%	-4,368,222	5.55%	4.26%	-5,787,587	-10,155,809	-0.85	
POW	0.97%	0.80%	-910,152	1.29%	0.73%	-4,963,221	-5,873,373	-0.96	
SBT	-	-	-	0.85%	0.69%	-1,436,040	-1,436,040	-0.99	
FTS	1.21%	0.97%	-367,902	1.48%	0.89%	-1,556,267	-1,924,169	-1.08	
VHC	-	-	-	1.85%	0.93%	-1,400,631	-1,400,631	-1.66	
VND	2.48%	2.16%	-1,552,606	3.44%	1.98%	-11,721,366	-13,273,973	-2.02	
HUT	-	-	-	1.54%	0.71%	-5,754,783	-5,754,783	-2.11	
SAB	-	-	-	1.60%	1.00%	-1,177,715	-1,177,715	-2.29	
VIC	8.29%	6.38%	-3,100,047	7.74%	5.87%	-5,094,208	-8,194,255	-2.35	



Các cổ phiếu có mô hình tăng giá tích cực



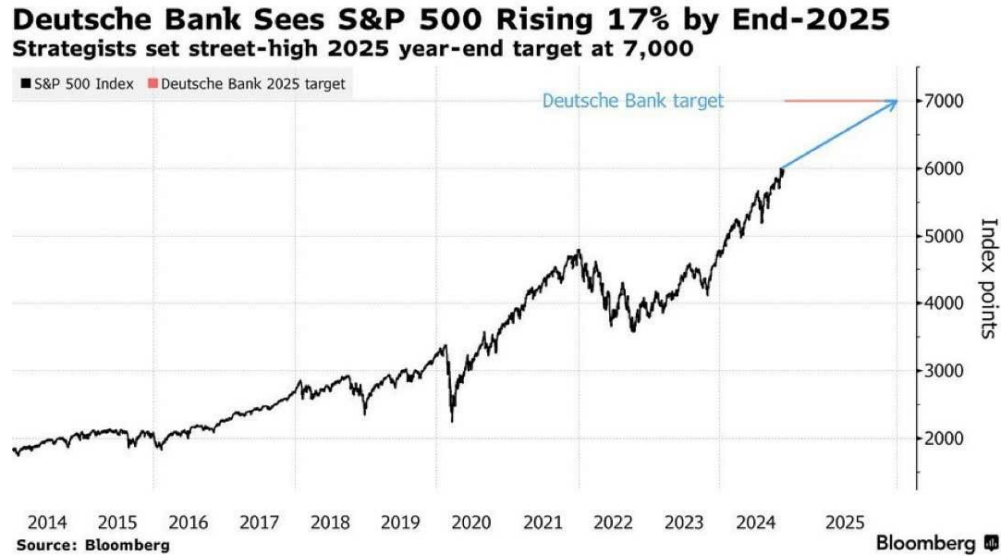
Tesla sẽ thử thách mốc cao lần nữa ?



Chu kỳ tăng giá của Nasdaq lần này khác so với năm 1999



Deutsche Bank dự báo S&P 500 sẽ chạm mốc 7,000 điểm vào năm 2025 ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính giao dịch sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

